

## THÔNG BÁO DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Căn cứ kế hoạch số 31 ngày 05/05/2026 về việc tuyển sinh vào 10 THPT Ea H'leo

Căn cứ vào đơn đăng ký tổ hợp nguyện vọng của học sinh

Danh sách các lớp 10 như sau:

-Nhóm 1: Gồm 5 lớp, 10A1,10A2, 10A3, 10A4, 10A5

-Nhóm 2: Lớp 10A6

-Nhóm 3: Gồm 3 lớp, 10A7,10A8, 10A9

-Nhóm 4: Gồm 2 lớp, 10A10,10A11

Lưu ý:

- Một số em đăng ký nv1 vào nhóm 1, nhưng không đạt, sẽ căn cứ vào đơn đăng ký nv2, nv3 để xếp lớp

- Nhóm 5: do ít học sinh đăng ký nên nhà trường bỏ nhóm này, những em đăng ký NV1 vào nhóm 5 sẽ được chuyển qua nhóm khác theo NV2, NV3 tương ứng

Nhóm môn học lựa chọn

-Nhóm 1: Gồm 5 lớp, 10A1,10A2, 10A3, 10A4, 10A5; các môn lựa chọn: Lí, Hóa, Sinh, Tin

-Nhóm 2: Lớp 10A06, môn học lựa chọn: Hóa, sinh, tin, CNCN

-Nhóm 3: Gồm 3 lớp, 10A7,10A8, 10A9, các môn học lựa chọn: Lí, Địa, KTPL,CNNN

-Nhóm 4: Gồm 2 lớp, 10A10,10A11, các môn học lựa chọn: Lí, Sinh, CNNN, Tin

Ea Drăng, ngày 28/07/2026

**HIỆU TRƯỞNG**



*Phạm Văn Chí*

| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS                           | UTKK | Tổng<br>điểm |
|-----|-------|-------------------|------------------------|-----------|------------|---------|---------------------------------------------------|------|--------------|
| 1   | 10A01 | HS1014813587      | Nguyễn Điền Duy        | Nam       | 04/03/2011 | Mường   | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 1    | 51           |
| 2   | 10A01 | HS1014813592      | Trần Gia Huy           | Nam       | 06/04/2011 | Mường   | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 1    | 51           |
| 3   | 10A01 | HS1014746725      | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nữ        | 28/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0.5  | 50.5         |
| 4   | 10A01 | HS1014869535      | Tiêu Ngọc Gia Hân      | Nữ        | 29/10/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 50           |
| 5   | 10A01 | HS1014869536      | Lê Thị Thanh Ngân      | Nữ        | 25/02/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 50           |
| 6   | 10A01 | HS1014869563      | Nguyễn Phương Dung     | Nữ        | 12/12/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 50           |
| 7   | 10A01 | HS1014746706      | Nguyễn Đức Chiến       | Nam       | 01/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 8   | 10A01 | HS1014813591      | Nguyễn Gia Huy         | Nam       | 09/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 9   | 10A01 | HS1014813776      | Phạm Diệu Nhi          | Nữ        | 08/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 10  | 10A01 | HS1014746829      | Nguyễn Tường Vy        | Nữ        | 07/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 11  | 10A01 | HS1014746717      | Lê Thế Đan             | Nam       | 11/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 12  | 10A01 | HS1014746684      | Nguyễn Huyền An        | Nữ        | 27/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 13  | 10A01 | HS1014048661      | Trần Phước             | Nam       | 14/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 14  | 10A01 | HS1014746698      | Nguyễn Lương Thiên Nga | Nữ        | 05/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 15  | 10A01 | HS1014813618      | Châu Vượng Trí         | Nam       | 19/05/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 16  | 10A01 | HS1014746735      | Lê Đỗ Hoàng Minh       | Nam       | 24/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 17  | 10A01 | HS1014746710      | Lê Diên Minh Khôi      | Nam       | 02/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 18  | 10A01 | HS1014813743      | Lương Minh Triết       | Nam       | 11/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 19  | 10A01 | HS1014869548      | Huỳnh Ngọc Thư         | Nữ        | 10/03/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 49           |
| 20  | 10A01 | HS1014158192      | Nguyễn Trịnh Thảo Nga  | Nữ        | 12/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                                 | 0    | 49           |
| 21  | 10A01 | HS1014158178      | Phan Ngọc Bảo Trân     | Nữ        | 08/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                                 | 0    | 49           |
| 22  | 10A01 | HSH26669000581    | Trương Anh Quân        | Nam       | 09/12/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai                            | 1    | 49           |
| 23  | 10A01 | HS1014813617      | Trần Vũ Quỳnh Trang    | Nữ        | 24/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 49           |
| 24  | 10A01 | HS1014813600      | Nguyễn Thị Thanh Ngân  | Nữ        | 12/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 49           |
| 25  | 10A01 | HS1014813599      | Nguyễn Thị Quỳnh Nga   | Nữ        | 18/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 48           |
| 26  | 10A01 | HS1014813605      | Nguyễn Thị Yến Nhi     | Nữ        | 20/07/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 48           |
| 27  | 10A01 | HS1014048662      | Trần Huy Dũng          | Nam       | 10/12/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 48           |
| 28  | 10A01 | HSH26241879000021 | Phạm Minh Chiến        | Nam       | 25/07/2011 | Kinh    | TH-THCS Hoàng Hoa Thám                            | 1    | 48           |
| 29  | 10A01 | HS1014813667      | Nguyễn Phùng Quốc Bảo  | Nam       | 05/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 48           |
| 30  | 10A01 | HS1014813759      | Trần Nhật Tường Huy    | Nam       | 16/05/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 48           |
| 31  | 10A01 | HS1014813707      | Nguyễn Như Quỳnh Anh   | Nữ        | 11/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 47           |
| 32  | 10A01 | HS1014813607      | Nguyễn Phạm Hoài Phong | Nam       | 27/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 47           |
| 33  | 10A01 | HS1014746704      | Bùi Nguyên Vũ          | Nam       | 08/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 47           |
| 34  | 10A01 | HS1014813601      | Lê Hoàng Thanh Ngân    | Nữ        | 27/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 47           |
| 35  | 10A01 | HS1014813779      | Lê Hữu Vũ Tân          | Nam       | 09/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 47           |
| 36  | 10A01 | HS1014746713      | Bùi Xuân Thị           | Nữ        | 04/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 46.5         |
| 37  | 10A01 | HS1015015249      | Trương Nam Khang       | Nam       | 14/08/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                                | 1    | 46           |
| 38  | 10A01 | HS1014869560      | Nguyễn Thị Danh        | Nữ        | 06/07/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 45           |
| 39  | 10A01 | HS1014813681      | Nguyễn Hồ Thảo My      | Nữ        | 21/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 45           |
| 40  | 10A01 | HS1014746810      | Ngô Thế Bảo            | Nam       | 13/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 45           |
| 41  | 10A01 | HS1014847664      | Lê Văn Phi Hùng        | Nam       | 16/07/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                                | 0    | 45           |
| 42  | 10A01 | HS1014746815      | H' Ánh Niê             | Nữ        | 19/07/2010 | Gia-rai | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 1    | 44.5         |
| 43  | 10A01 | HS1014746788      | Đậu Thị Hải Yến        | Nữ        | 05/12/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 43.5         |
| 44  | 10A01 | HS1014213719      | Ngô Văn Bảo Huy        | Nam       | 22/11/2011 | Mường   | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN<br>EA HLEO | 1    | 43           |

|     |       |                   |                       |           |            |         |                                  |      |              |
|-----|-------|-------------------|-----------------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|------|--------------|
|     |       |                   |                       |           |            |         |                                  |      |              |
| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS          | UTKK | Tổng<br>điểm |
| 1   | 10A02 | HSH26669000591    | Huỳnh Công Huy        | Nam       | 01/01/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai           | 1    | 51           |
| 2   | 10A02 | HS1015015221      | Nguyễn Trường Vy      | Nữ        | 20/10/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI               | 1    | 51           |
| 3   | 10A02 | HS1014813689      | Lê Đức Phú            | Nam       | 26/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 50           |
| 4   | 10A02 | HS1014746731      | Đặng Thiên Kim        | Nữ        | 09/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 5   | 10A02 | HS1014813664      | Phan Lê Kỳ Anh        | Nam       | 21/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 50           |
| 6   | 10A02 | HS1014158174      | Bàn Thị Ngọc Uyên     | Nữ        | 09/12/2011 | Dao     | Trường THCS Y Jút                | 1    | 50           |
| 7   | 10A02 | HS1015407737      | Cao Minh Triết        | Nam       | 09/03/2011 | Mường   | THCS Hùng Vương                  | 1    | 50           |
| 8   | 10A02 | HS1014746703      | Trần Bảo Tuệ Mẫn      | Nữ        | 06/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 9   | 10A02 | HS1014746687      | Nguyễn Cao Huy Hiệu   | Nam       | 23/02/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 10  | 10A02 | HS1014746832      | Ngô Đức Mạnh          | Nam       | 15/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 11  | 10A02 | HS1014813781      | Bùi Trần Bảo Thư      | Nữ        | 04/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 50           |
| 12  | 10A02 | HS1014746689      | Nguyễn Ngọc Diệp      | Nữ        | 19/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 13  | 10A02 | HS1014813725      | Lê Nguyễn Lisa        | Nữ        | 17/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 50           |
| 14  | 10A02 | HS1014869565      | Bùi Quốc Dũng         | Nam       | 24/03/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi             | 0    | 50           |
| 15  | 10A02 | HS1014813669      | Nguyễn Thành Đạt      | Nam       | 16/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 50           |
| 16  | 10A02 | HS1014158259      | Phan Trọng Tâm        | Nam       | 30/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                | 0    | 50           |
| 17  | 10A02 | HS1014746722      | Lê Minh Thịnh         | Nam       | 24/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 18  | 10A02 | HS1014746759      | Trần Tuấn Ngọc        | Nam       | 14/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 19  | 10A02 | HS1014158181      | Trương Thùy Tiên      | Nữ        | 24/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                | 0    | 50           |
| 20  | 10A02 | HS1014746712      | Phạm Thảo Nhi         | Nữ        | 25/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 50           |
| 21  | 10A02 | HS1014847590      | Nguyễn Ngọc Anh       | Nữ        | 26/08/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong               | 0    | 50           |
| 22  | 10A02 | HS1014813660      | Lê Thị Mỹ Uyên        | Nữ        | 03/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 49           |
| 23  | 10A02 | HS1017983031      | Trần Quế Anh          | Nữ        | 18/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 49           |
| 24  | 10A02 | HS1014813641      | Thái Đình Nam         | Nam       | 08/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 49           |
| 25  | 10A02 | HS1015015262      | Nguyễn Trọng Nam      | Nam       | 20/06/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI               | 1    | 49           |
| 26  | 10A02 | HS1014813710      | Lê Ngọc An Bình       | Nữ        | 05/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 48           |
| 27  | 10A02 | HSH26241879000013 | Nguyễn Tấn Gia Khánh  | Nam       | 10/09/2011 | Kinh    | TH-THCS Hoàng Hoa Thám           | 1    | 48           |
| 28  | 10A02 | HSH26669000582    | Nguyễn Hồng Quân      | Nam       | 18/07/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai           | 1    | 48           |
| 29  | 10A02 | HS1014813635      | Tạ Võ Gia Huy         | Nam       | 06/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 48           |
| 30  | 10A02 | HS1014813740      | Nguyễn Ngọc Khánh Thy | Nữ        | 19/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 47           |
| 31  | 10A02 | HS1015015110      | Tạ Phúc Bảo Trâm      | Nữ        | 11/07/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI               | 1    | 47           |
| 32  | 10A02 | HS1014746773      | Phạm Gia Huy          | Nam       | 29/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 46           |
| 33  | 10A02 | HS1015015138      | Lưu Đức Nguyên        | Nam       | 12/01/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI               | 1    | 46           |
| 34  | 10A02 | HS1014048671      | Vũ Huỳnh Ngọc Diệp    | Nữ        | 16/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 45           |
| 35  | 10A02 | HS1014869576      | Nguyễn Thị Thu Hạnh   | Nữ        | 01/02/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi             | 0    | 45           |
| 36  | 10A02 | HS1014746775      | Nguyễn Gia Tuệ        | Nữ        | 06/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 45           |
| 37  | 10A02 | HS1014813619      | Mạc Hồ Tiểu Vi        | Nữ        | 05/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0    | 45           |
| 38  | 10A02 | HS1014746777      | Trần Nhật Hải         | Nam       | 26/07/2010 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 45           |
| 39  | 10A02 | HS1014869596      | Nguyễn Minh Trí       | Nam       | 14/02/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi             | 0    | 45           |
| 40  | 10A02 | HS1014746798      | Phạm Chấn Khang       | Nam       | 18/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0    | 45           |

|     |       |                |                        |           |            |         |                                   |      |              |
|-----|-------|----------------|------------------------|-----------|------------|---------|-----------------------------------|------|--------------|
| 41  | 10A02 | HS1017378875   | Hoàng Thị Minh Hằng    | Nữ        | 09/01/2011 | Nùng    | TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU             | 1    | 44.5         |
| 42  | 10A02 | HS1014746784   | Đặng Quỳnh An          | Nữ        | 17/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 43.5         |
| 43  | 10A02 | HS1014746763   | Phan Nguyễn Thanh Trúc | Nữ        | 23/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 43.5         |
| 44  | 10A02 | HS1017152301   | Võ Ngọc Toàn           | Nam       | 18/04/2011 | Mường   | Trường THCS và THPT Đồng Du       | 7.55 | 43           |
|     |       |                |                        |           |            |         |                                   |      |              |
| STT | Lớp   | Mã học sinh    | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS           | UTKK | Tổng<br>điểm |
| 1   | 10A03 | HS1014813657   | Châu Ksor Chí Trọng    | Nam       | 15/03/2011 | Gia-rai | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 1    | 51           |
| 2   | 10A03 | HSH26669000619 | Vũ Tiến Trường         | Nam       | 02/03/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai            | 1    | 51           |
| 3   | 10A03 | HS1013970520   | Nguyễn Thúc Hiền       | Nam       | 14/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Vừ A Dính             | 1    | 51           |
| 4   | 10A03 | HS1014746720   | Huỳnh Nhật Thiên Hương | Nữ        | 14/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0.5  | 50.5         |
| 5   | 10A03 | HSH26669000620 | Mai Thị Ngọc Yến       | Nữ        | 14/08/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai            | 1    | 50           |
| 6   | 10A03 | HS1014813739   | Diệp Chấn Lê Thùy      | Nữ        | 25/05/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 7   | 10A03 | HS1014746831   | Nguyễn Ngọc Bảo Trâm   | Nữ        | 05/12/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 8   | 10A03 | HS1014746727   | Nguyễn Duy Thành       | Nam       | 09/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 9   | 10A03 | HS1014813773   | Hồ Trọng Nghĩa         | Nam       | 07/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 10  | 10A03 | HS1014746728   | Ngô Thành Nhật         | Nam       | 24/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 11  | 10A03 | HS1014746700   | Lương Tuệ Mẫn          | Nữ        | 23/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 12  | 10A03 | HS1014813609   | Đặng Thị Như Quỳnh     | Nữ        | 01/07/2011 | Dao     | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 1    | 50           |
| 13  | 10A03 | HS1014746708   | Phạm Trà My            | Nữ        | 22/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 14  | 10A03 | HS1014869573   | Bùi Thị Thùy Duyên     | Nữ        | 09/04/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 50           |
| 15  | 10A03 | HS1014813639   | Trần Tường Mẫn         | Nữ        | 20/05/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 16  | 10A03 | HS1014847709   | Vũ Thảo Ngân           | Nữ        | 16/12/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0    | 50           |
| 17  | 10A03 | HS1014847700   | Trần Phạm Mai Ka       | Nữ        | 23/04/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0    | 50           |
| 18  | 10A03 | HS1014813763   | Phạm Thị Lê            | Nữ        | 20/07/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 19  | 10A03 | HS1014158196   | Nguyễn Thị Quỳnh Anh   | Nữ        | 28/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                 | 0    | 50           |
| 20  | 10A03 | HS1014869529   | Trần Huyền Diệu        | Nữ        | 28/04/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 50           |
| 21  | 10A03 | HS1014847691   | Trịnh Anh Linh         | Nam       | 30/05/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0    | 50           |
| 22  | 10A03 | HS1014813713   | Nguyễn Tiến Dũng       | Nam       | 03/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 23  | 10A03 | HS1014746686   | Nguyễn Trường Bách     | Nam       | 25/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 24  | 10A03 | HS1014746685   | Phạm Quang Hưng        | Nam       | 02/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 25  | 10A03 | HS1014813684   | Nguyễn Đặng Hương Nhi  | Nữ        | 27/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 49           |
| 26  | 10A03 | HS1014746756   | Nguyễn Công Nhật       | Nam       | 06/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 49           |
| 27  | 10A03 | HS1015015220   | Nguyễn Thành Nhân      | Nam       | 15/01/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 49           |
| 28  | 10A03 | HS1014869572   | Nguyễn Cao Thủy Dương  | Nữ        | 20/11/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 48           |
| 29  | 10A03 | HS1014813584   | Bùi Hương Chi          | Nữ        | 13/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 47           |
| 30  | 10A03 | HS1014813747   | Đặng Nguyễn Anna       | Nữ        | 08/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 47           |
| 31  | 10A03 | HS1014813733   | Vũ Nhân Chấn Phong     | Nam       | 13/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 47           |
| 32  | 10A03 | HS1014746742   | Trần Hải Đăng          | Nam       | 23/10/2011 | Kinh    | Trường THCS và THPT Đồng Du       | 0    | 47           |
| 33  | 10A03 | HS1014158213   | Adrong H' Chur         | Nữ        | 28/05/2010 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 46           |
| 34  | 10A03 | HS1023762997   | Ngô Duy Hoàng          | Nam       | 16/07/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 46           |
| 35  | 10A03 | HSH26669001868 | Trần Khánh Ly          | Nữ        | 24/11/2011 | Kinh    | THCS Hiệp Bình                    | 0    | 45.5         |
| 36  | 10A03 | HS1014746765   | Trần Thanh Hiền        | Nữ        | 03/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45.5         |
| 37  | 10A03 | HS1014869568   | Từ Phương Uyên         | Nữ        | 21/03/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 45           |
| 38  | 10A03 | HS1014813709   | Nguyễn Ngọc Ánh        | Nữ        | 17/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 45           |
| 39  | 10A03 | HS1014746834   | Nguyễn Đình Quang      | Nam       | 19/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 40  | 10A03 | HS1014813722   | Nguyễn Gia Khiêm       | Nam       | 01/01/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 44           |

|     |       |                |                          |           |            |         |                                   |      |              |
|-----|-------|----------------|--------------------------|-----------|------------|---------|-----------------------------------|------|--------------|
| 41  | 10A03 | HS1014746782   | Nguyễn Thị Yến Nhi       | Nữ        | 16/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 43.5         |
| 42  | 10A03 | HS1014813623   | Thái Phạm Hoàng Anh      | Nam       | 19/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 43.5         |
| 43  | 10A03 | HS1014048685   | Trần Khôi Nguyên         | Nam       | 15/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 43.5         |
| 44  | 10A03 | HS1017530818   | Hoàng Ngọc Anh           | Nam       | 20/01/2011 | Nùng    | Trường THCS Trần Phú              | 1    | 43           |
|     |       |                |                          |           |            |         |                                   |      |              |
| STT | Lớp   | Mã học sinh    | Họ và tên                | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS           | UTKK | Tổng<br>điểm |
| 1   | 10A04 | HSH26669000626 | Võ Duy Thương            | Nam       | 11/06/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai            | 1    | 51           |
| 2   | 10A04 | HS1015015258   | Mai Trung Nghĩa          | Nam       | 15/02/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 1    | 51           |
| 3   | 10A04 | HS1015015161   | Đỗ Thị Thu Phương        | Nữ        | 14/01/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 51           |
| 4   | 10A04 | HS1015015096   | Tường Nhất Huy           | Nam       | 07/03/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 51           |
| 5   | 10A04 | HS1015015165   | Đào Đức Kiên             | Nam       | 07/03/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 51           |
| 6   | 10A04 | HS1014869579   | Nguyễn Trần Gia Nguyên   | Nam       | 09/04/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 50           |
| 7   | 10A04 | HS1014048665   | Đinh Nay Ngọc Bích       | Nữ        | 19/08/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 1    | 50           |
| 8   | 10A04 | HS1014869598   | Lê Trần Kiều Trinh       | Nữ        | 19/01/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 50           |
| 9   | 10A04 | HS1014813616   | Nguyễn Thị Bảo Trang     | Nữ        | 25/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 10  | 10A04 | HS1014746695   | Nguyễn Hải Anh           | Nữ        | 14/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 11  | 10A04 | HS1014813614   | Trương Nguyễn Kim Tiến   | Nữ        | 18/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 12  | 10A04 | HS1014746694   | Nguyễn Ngọc Phương Anh   | Nữ        | 24/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 13  | 10A04 | HS1014048663   | Nguyễn Lê Dạ Thảo        | Nữ        | 22/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 14  | 10A04 | HS1018947475   | Phan Trần Hoàng Minh     | Nam       | 16/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 15  | 10A04 | HS1014813620   | Lê Văn Vũ                | Nam       | 12/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 16  | 10A04 | HS1014847745   | Lê Hoàng Quân            | Nam       | 03/05/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0    | 50           |
| 17  | 10A04 | HS1014813761   | Dương Minh Khôi          | Nam       | 05/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 18  | 10A04 | HS1014746741   | Nguyễn Bá Thúc           | Nam       | 03/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 19  | 10A04 | HS1014869551   | Trần Lê Ngọc Huy         | Nam       | 25/11/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 49           |
| 20  | 10A04 | HS1014847790   | Trần Thị Anh Trích       | Nữ        | 15/01/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0    | 49           |
| 21  | 10A04 | HS1014813764   | Nguyễn Hoàng Phương Linh | Nữ        | 20/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 0    | 49           |
| 22  | 10A04 | HS1014048666   | Lê Nguyễn Kim Anh        | Nữ        | 27/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 49           |
| 23  | 10A04 | HS1014830269   | Nguyễn Hoàng Đức         | Nam       | 18/01/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU             | 0    | 49           |
| 24  | 10A04 | HS1014048659   | Hà Bảo Châu              | Nữ        | 02/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 48           |
| 25  | 10A04 | HS1014813700   | Đặng Anh Tú              | Nam       | 21/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 0    | 48           |
| 26  | 10A04 | HS1014746776   | Ngô Anh Khoa             | Nam       | 07/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 48           |
| 27  | 10A04 | HS1014746732   | Phạm Tiến Đạt            | Nam       | 23/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 48           |
| 28  | 10A04 | HS1014048692   | Trần Chu Khánh Vy        | Nữ        | 14/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 47           |
| 29  | 10A04 | HS1014869546   | Phạm Khánh An            | Nữ        | 16/08/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 47           |
| 30  | 10A04 | HS1014813706   | Nguyễn Ngọc Bảo An       | Nữ        | 07/07/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 47           |
| 31  | 10A04 | HS1014048668   | Phùng Ngọc Pha Lê        | Nữ        | 15/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 46           |
| 32  | 10A04 | HS1015407725   | H Mây Niê                | Nữ        | 25/02/2011 | Ê-đê    | THCS Hùng Vương                   | 1    | 46           |
| 33  | 10A04 | HS1015015201   | Trần Quang Tú            | Nam       | 14/05/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 46           |
| 34  | 10A04 | HS1014869532   | Hoàng Lê Thảo Nguyên     | Nữ        | 07/04/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 45           |
| 35  | 10A04 | HS1014813580   | Nguyễn Phan Hoài Anh     | Nữ        | 17/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 45           |
| 36  | 10A04 | HS1014048676   | Trần Bảo Trân            | Nữ        | 19/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 37  | 10A04 | HS1014746714   | Nguyễn Tiến Dũng         | Nam       | 27/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 38  | 10A04 | HS1014813762   | Phan Văn Quý Lâm         | Nam       | 26/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 45           |
| 39  | 10A04 | HS1014048695   | Phạm Đồng Nghiêm         | Nam       | 18/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 40  | 10A04 | HS1014813671   | Lương Minh Đức           | Nam       | 09/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 45           |

|    |       |              |                   |     |            |      |                                  |   |      |
|----|-------|--------------|-------------------|-----|------------|------|----------------------------------|---|------|
| 41 | 10A04 | HS1014746792 | Trần Quốc Tuấn    | Nam | 11/07/2011 | Kinh | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0 | 44.5 |
| 42 | 10A04 | HS1014813687 | Vũ Trần Quỳnh Như | Nữ  | 21/09/2011 | Kinh | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn       | 0 | 43.5 |
| 43 | 10A04 | HS1014746743 | Vũ Thanh Hà       | Nữ  | 25/10/2011 | Kinh | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền | 0 | 43.5 |
| 44 | 10A04 | HS1014158254 | Adrong Y Tương    | Nam | 19/03/2011 | Ê-đê | Trường THCS Y Jút                | 1 | 43   |

| STT | Lớp   | Mã học sinh      | Họ và tên               | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS                           | UTKK | Tổng<br>điểm |
|-----|-------|------------------|-------------------------|-----------|------------|---------|---------------------------------------------------|------|--------------|
| 1   | 10A05 | HS1015015136     | Phan Hoàng Bảo Linh     | Nữ        | 09/09/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                                | 1    | 51           |
| 2   | 10A05 | HS1015015198     | Lê Việt Tân             | Nam       | 25/09/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                                | 1    | 51           |
| 3   | 10A05 | HS1015015200     | Lê Hồ Duy Mạnh          | Nam       | 20/09/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                                | 1    | 51           |
| 4   | 10A05 | HS1014213713     | Nông Lương Diễm Chi     | Nữ        | 20/07/2011 | Nùng    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN<br>EA HLEO | 1    | 51           |
| 5   | 10A05 | HS1014847704     | Nguyễn Thị Khánh Na     | Nữ        | 20/01/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                                | 0.5  | 50.5         |
| 6   | 10A05 | HS1014813767     | Ngô Thảo My             | Nữ        | 25/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 7   | 10A05 | HS1014746734     | Trần Uyên Phương        | Nữ        | 24/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 8   | 10A05 | HS1014813778     | Trần Lê Quyền           | Nữ        | 25/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 9   | 10A05 | HS1014847654     | Trần Hồ Ngọc Hân        | Nữ        | 14/09/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                                | 0    | 50           |
| 10  | 10A05 | HS1014813788     | Trần Thị Thảo Uyên      | Nữ        | 23/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 11  | 10A05 | HS1014746688     | Nguyễn Diễm Ny          | Nữ        | 01/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 12  | 10A05 | HS1018947448     | Nguyễn Hoàng Long       | Nam       | 09/11/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS BỂ VẤN ĐÀN                            | 0    | 50           |
| 13  | 10A05 | HS1014746692     | Đặng Duy Quân           | Nam       | 24/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 14  | 10A05 | HS1014869577     | Nguyễn Trần Đăng Việt   | Nam       | 22/02/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 50           |
| 15  | 10A05 | HS1014813604     | Nguyễn Thiên Nhật       | Nam       | 13/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 16  | 10A05 | HS1014746683     | Trần Gia Huy            | Nam       | 13/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 17  | 10A05 | HS1014813745     | Võ Nguyễn Hà Vy         | Nữ        | 27/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 18  | 10A05 | HS1014813643     | Trần Mai Như            | Nữ        | 09/07/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 19  | 10A05 | HS1014869549     | Lê Thị Ngọc Nhi         | Nữ        | 22/09/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 50           |
| 20  | 10A05 | HS1014813656     | Mai Kiều Trinh          | Nữ        | 02/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 50           |
| 21  | 10A05 | HS1014158145     | Lê Bảo Lâm              | Nam       | 23/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                                 | 0    | 50           |
| 22  | 10A05 | HS1014746737     | Nguyễn Võ Chí Công      | Nam       | 12/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 50           |
| 23  | 10A05 | HS26241879000014 | Thân Hoàng Kiều My      | Nữ        | 05/12/2011 | Kinh    | TH-THCS Hoàng Hoa Thám                            | 1    | 49           |
| 24  | 10A05 | HS1014813678     | Chu Minh Khôi           | Nam       | 28/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn                 | 0    | 49           |
| 25  | 10A05 | HS1014746705     | Võ Chí Đồng             | Nam       | 16/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 49           |
| 26  | 10A05 | HS1014048657     | Nguyễn Hoàng Gia Nguyên | Nam       | 27/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 49           |
| 27  | 10A05 | HS1014158170     | Nay H' Mê Lan           | Nữ        | 21/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                                 | 1    | 48           |
| 28  | 10A05 | HS1014869516     | Phạm Võ Bảo Trân        | Nữ        | 11/10/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 48           |
| 29  | 10A05 | HS1014746693     | Đặng Nguyễn Thành Ý     | Nam       | 14/02/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 48           |
| 30  | 10A05 | HS1014830383     | Nguyễn Cao Trí          | Nam       | 20/09/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 47           |
| 31  | 10A05 | HS1014746730     | Võ Trường Giang         | Nam       | 06/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 47           |
| 32  | 10A05 | HS1014746723     | Phương Bảo Sâm          | Nam       | 24/12/2011 | Nùng    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 1    | 47           |
| 33  | 10A05 | HS26669000593    | Trịnh Nguyễn Khánh Hội  | Nam       | 03/06/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai                            | 1    | 47           |
| 34  | 10A05 | HS1014158179     | Trịnh Thị Bích Trâm     | Nữ        | 20/04/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU                             | 0    | 46           |
| 35  | 10A05 | HS1014158232     | H Zuyên Niê             | Nữ        | 28/02/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                                 | 1    | 46           |
| 36  | 10A05 | HS1014746738     | Đoàn Minh Đức           | Nam       | 24/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 46           |
| 37  | 10A05 | HS1014813603     | Nguyễn Trần Bảo Nguyên  | Nam       | 24/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                        | 0    | 45.5         |
| 38  | 10A05 | HS1014869547     | Chu Ngọc Gia Hân        | Nữ        | 07/10/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 45           |
| 39  | 10A05 | HS1014048674     | Trần Khánh Ly           | Nữ        | 21/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 45           |
| 40  | 10A05 | HS1014048673     | Mai Gia Hân             | Nữ        | 01/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền                  | 0    | 45           |
| 41  | 10A05 | HS1014869522     | Hoàng Đặng Đình Đạt     | Nam       | 09/05/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                              | 0    | 45           |

|    |       |              |                      |     |            |      |                                   |   |      |
|----|-------|--------------|----------------------|-----|------------|------|-----------------------------------|---|------|
| 42 | 10A05 | HS1014869510 | Dương Khánh Ngọc     | Nữ  | 21/01/2011 | Kinh | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0 | 43.5 |
| 43 | 10A05 | HS1014746762 | Phạm Bá Thanh        | Nam | 11/09/2011 | Kinh | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0 | 43.5 |
| 44 | 10A05 | HS1014813675 | Phan Huỳnh Vinh Hiền | Nam | 22/06/2011 | Kinh | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 0 | 43.5 |

| Stt | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên                | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS           | UTKK | Tổng<br>điểm |
|-----|-------|-------------------|--------------------------|-----------|------------|---------|-----------------------------------|------|--------------|
| 1   | 10A06 | HS1014813701      | Lê Anh Tuấn              | Nam       | 31/01/2011 | Mường   | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 1    | 51           |
| 2   | 10A06 | HS1013970521      | Nguyễn Quỳnh Mai         | Nữ        | 08/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Vũ A Dính             | 1    | 51           |
| 3   | 10A06 | HS1015199079      | Nguyễn Bội Bội           | Nữ        | 20/03/2011 | Kinh    | Trường THCS Vũ A Dính             | 1    | 51           |
| 4   | 10A06 | HS1014746707      | Trần Đăng Huy            | Nam       | 15/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 5   | 10A06 | HS1014869562      | Đoàn Hồ Minh Dũng        | Nam       | 06/07/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 6   | 10A06 | HS1014869519      | Nguyễn Thị Bích Ngọc     | Nữ        | 19/04/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 50           |
| 7   | 10A06 | HSH26242089000008 | Nguyễn Huỳnh Tuyết Sương | Nữ        | 11/04/2011 | Kinh    | Trường TH-THCS Đam San            | 0    | 50           |
| 8   | 10A06 | HS1014158246      | Lê Thị Thanh Thảo        | Nữ        | 13/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                 | 0    | 50           |
| 9   | 10A06 | HS1014746697      | Phạm Dương Bảo Uyên      | Nữ        | 26/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 10  | 10A06 | HS1015199063      | Nông Mộng Thủy Trang     | Nữ        | 28/10/2011 | Nùng    | Trường THCS Vũ A Dính             | 1    | 49           |
| 11  | 10A06 | HS1014746701      | Phạm Nguyễn Bảo          | Nam       | 15/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 49           |
| 12  | 10A06 | HS1014158191      | Lê Nguyễn Trúc Nguyên    | Nữ        | 12/12/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                 | 0    | 49           |
| 13  | 10A06 | HS1014048670      | Lê Trâm Anh              | Nữ        | 12/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 49           |
| 14  | 10A06 | HS1014813741      | Lâm Nhật Tiến            | Nam       | 08/04/2011 | Mường   | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 1    | 48           |
| 15  | 10A06 | HS1014813588      | Phạm Lê Gia Hân          | Nữ        | 06/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 48           |
| 16  | 10A06 | HS1014869554      | Võ Thành Hiền            | Nam       | 17/01/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 47           |
| 17  | 10A06 | HS1014158230      | Đinh Thu Hằng            | Nữ        | 22/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                 | 0    | 47           |
| 18  | 10A06 | HS1014869504      | Mai Đình Kim Hằng        | Nữ        | 07/01/2011 | Mường   | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 1    | 46           |
| 19  | 10A06 | HS1018947485      | Hoàng Thị Yến Nhi        | Nữ        | 09/11/2011 | Tày     | TRƯỜNG THCS Bé Văn Đàn            | 1    | 46           |
| 20  | 10A06 | HS1014869505      | Nguyễn Thành Đạt         | Nam       | 30/11/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 1    | 46           |
| 21  | 10A06 | HS1014746733      | Hồ Hoàng Quỳnh Trâm      | Nữ        | 02/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 46           |
| 22  | 10A06 | HS1018947483      | Triệu Huyền Trang        | Nữ        | 15/08/2011 | Nùng    | TRƯỜNG THCS Bé Văn Đàn            | 1    | 45           |
| 23  | 10A06 | HS1014813627      | Võ Đình Quốc Đạt         | Nam       | 13/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 45           |
| 24  | 10A06 | HS1018947501      | Trần Nguyễn Văn Sỹ       | Nam       | 29/06/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS Bé Văn Đàn            | 1    | 45           |
| 25  | 10A06 | HS1014869566      | Phan Lê Bảo Trân         | Nữ        | 06/09/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 45           |
| 26  | 10A06 | HS1014869526      | Nguyễn Quỳnh Minh Tâm    | Nữ        | 10/11/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 45           |
| 27  | 10A06 | HS1004509641      | Đỗ Anh Kiệt              | Nam       | 11/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 6.9  | 44.5         |
| 28  | 10A06 | HS1018947480      | Nguyễn Thị Thuý Nhung    | Nữ        | 01/04/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS Bé Văn Đàn            | 1    | 44.5         |
| 29  | 10A06 | HS1014869558      | Phạm Văn Phong           | Nam       | 18/08/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 43.5         |
| 30  | 10A06 | HS1014869527      | Nguyễn Thị Minh Thư      | Nữ        | 21/11/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 43.5         |
| 31  | 10A06 | HS1014813754      | Nguyễn Ngọc Diệu Hân     | Nữ        | 18/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 43.5         |
| 32  | 10A06 | HS1014048693      | Nguyễn Thanh Trúc        | Nữ        | 20/12/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 42.5         |
| 33  | 10A06 | HS1014869580      | Phan Thanh Nhã           | Nam       | 22/10/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi              | 0    | 42           |
| 34  | 10A06 | HS1014813586      | Đỗ Tấn Khánh Dương       | Nam       | 18/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 42           |
| 35  | 10A06 | HS1014158135      | Ayun Y Đan               | Nam       | 27/06/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 40           |
| 36  | 10A06 | HS1014813735      | Nguyễn Đông Phương       | Nam       | 26/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 6.1  | 39.5         |
| 37  | 10A06 | HS1014158162      | Niê Y Su Uyn             | Nam       | 29/08/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 38.5         |
| 38  | 10A06 | HS1014158215      | Niê Y Damse              | Nam       | 09/04/2010 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 37.5         |
| 39  | 10A06 | HS1014746800      | Phạm Minh Thiện          | Nam       | 11/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 5.3  | 37.5         |
| 40  | 10A06 | HS1014847643      | Trần Quang Đức           | Nam       | 04/10/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 5.9  | 37.5         |
| 41  | 10A06 | HS1014048689      | Ksor Y Sa Ki             | Nam       | 20/04/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 1    | 36.5         |
| 42  | 10A06 | HS1014847676      | Võ Trọng Khang           | Nam       | 01/10/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 5.85 | 36.5         |
| 43  | 10A06 | HSH26669001874    | Võ Chí Thiện             | Nam       | 04/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Hoài Tân              | 5.95 | 36           |



| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên                | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS                           | UTKK | Tổng điểm |
|-----|-------|-------------------|--------------------------|-----------|------------|---------|------------------------------------------------|------|-----------|
| 1   | 10A07 | HSH26669000594    | Hoàng Thị Gia Hân        | Nữ        | 08/01/2011 | Nùng    | Trường TH -THCS Lê Lai                         | 1    | 51        |
| 2   | 10A07 | HS1014813682      | Nguyễn Lê Khánh Ngân     | Nữ        | 16/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 50        |
| 3   | 10A07 | HS1014746716      | Lê Thương Tây Nguyên     | Nữ        | 16/02/2011 | Tày     | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 50        |
| 4   | 10A07 | HS1014746739      | H Liza Ayün Ksor         | Nữ        | 22/09/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 49        |
| 5   | 10A07 | HS1014746721      | Nguyễn Thị Linh Chi      | Nữ        | 15/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 48        |
| 6   | 10A07 | HS1014813703      | Lê Nguyễn Tường Vy       | Nữ        | 24/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 48        |
| 7   | 10A07 | HS1014158157      | Trần Ngọc Anh Thư        | Nữ        | 02/09/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 48        |
| 8   | 10A07 | HS1014158151      | Tô Dương Ngọc            | Nữ        | 22/11/2011 | Nùng    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 47        |
| 9   | 10A07 | HS1014813705      | Thái Ngọc Khánh Băng     | Nữ        | 23/01/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 47        |
| 10  | 10A07 | HS1014158243      | Niê H' Mi Sa             | Nữ        | 18/05/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46.5      |
| 11  | 10A07 | HS1015015202      | Ksor H' Kiểu Ân          | Nữ        | 07/12/2011 | Ê-đê    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                             | 1    | 46        |
| 12  | 10A07 | HS1018947489      | Lê Hải Yến               | Nữ        | 10/07/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS BỂ VĂN ĐÀN                         | 1    | 46        |
| 13  | 10A07 | HS1014213727      | Đặng Thị Lệ Nguyên       | Nữ        | 02/04/2011 | Kinh    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 46        |
| 14  | 10A07 | HS1014746766      | Đặng Vũ Duy Nguyên       | Nam       | 25/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 46        |
| 15  | 10A07 | HS1015199059      | Linh Tiến Đạt            | Nam       | 26/04/2011 | Nùng    | Trường THCS Vừ A Dính                          | 1    | 45        |
| 16  | 10A07 | HS1014746748      | Huỳnh Phạm Gia Hân       | Nữ        | 14/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 45        |
| 17  | 10A07 | HS1014813716      | Lê Khánh Hiền            | Nữ        | 15/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45        |
| 18  | 10A07 | HS1014847655      | Võ Nguyễn Ngọc Hân       | Nữ        | 16/08/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                             | 0    | 45        |
| 19  | 10A07 | HS1014158161      | Lê Thanh Tùng            | Nam       | 16/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 45        |
| 20  | 10A07 | HS1014213714      | Ksor Đạt                 | Nam       | 12/01/2011 | Ê-đê    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 44.5      |
| 21  | 10A07 | HS1015407727      | H Ngọc Niê               | Nữ        | 29/03/2011 | Ê-đê    | THCS Hùng Vương                                | 1    | 44.5      |
| 22  | 10A07 | HS1014213724      | Ksor H' Luyến            | Nữ        | 02/07/2011 | Ê-đê    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 44.5      |
| 23  | 10A07 | HS1014813662      | Nguyễn Đình Bảo Yến      | Nữ        | 09/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 43.5      |
| 24  | 10A07 | HS1014813674      | Nguyễn Hồng Bảo Hân      | Nữ        | 01/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 43.5      |
| 25  | 10A07 | HS1014746750      | Nguyễn Phạm Minh Thương  | Nữ        | 03/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5      |
| 26  | 10A07 | HS1018208365      | Ngô Hoàng Nhật           | Nam       | 03/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 43.5      |
| 27  | 10A07 | HS1014746744      | Trần Hoàng Danh          | Nam       | 15/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5      |
| 28  | 10A07 | HS1014746812      | Kpă Y Bim                | Nam       | 07/06/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 43        |
| 29  | 10A07 | HS1014869561      | Lê Nguyễn Thanh Mai      | Nữ        | 05/09/2011 | Thổ     | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 43        |
| 30  | 10A07 | HSH26242089000018 | H' Dai Niê               | Nữ        | 06/04/2011 | Ê-đê    | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 43        |
| 31  | 10A07 | HS1014746808      | Nay H' Linh              | Nữ        | 22/04/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 43        |
| 32  | 10A07 | HS1014869574      | Đinh Nay H' Thủy         | Nữ        | 03/05/2010 | Gia-rai | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 43        |
| 33  | 10A07 | HS1014158201      | Trần Lê Tuấn Anh         | Nam       | 22/10/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 42        |
| 34  | 10A07 | HS1014869550      | Đoàn Duy Bảo An          | Nam       | 09/10/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 42        |
| 35  | 10A07 | HS1014158253      | Adrong H' Tuệ            | Nữ        | 24/07/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 41.5      |
| 36  | 10A07 | HS1014869586      | H'qua Ksor               | Nữ        | 23/04/2011 | Ê-đê    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 41.5      |
| 37  | 10A07 | HS1014847600      | Y Bảo Niê                | Nam       | 28/05/2011 | Ê-đê    | THCS Lê Hồng Phong                             | 1    | 38.5      |
| 38  | 10A07 | HS1014158236      | Niê Y Ri Ô               | Nam       | 03/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 38.5      |
| 39  | 10A07 | HS1014158182      | Ksor H' Thuýn            | Nữ        | 04/02/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 38.5      |
| 40  | 10A07 | HS1014158256      | Ksor H' Ương             | Nữ        | 19/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 38.5      |
| 41  | 10A07 | HS1014746822      | Nguyễn Huỳnh Phương Thủy | Nữ        | 23/09/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 5.6  | 37.5      |
| 42  | 10A07 | HS1014813751      | Trịnh Thành Đạt          | Nam       | 02/02/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn              | 5.45 | 37.5      |
| 43  | 10A07 | HS1014869584      | Y Khôi K Sor             | Nam       | 12/10/2011 | Ê-đê    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 36.5      |

| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường THCS/ TH&THCS              | UTKK | Tổng điểm |
|-----|-------|-------------------|------------------------|-----------|------------|---------|-----------------------------------|------|-----------|
| 1   | 10A08 | HS1014813704      | Nguyễn Lê Tường Vy     | Nữ        | 21/03/2011 | Nùng    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 1    | 51        |
| 2   | 10A08 | HSH26241879000040 | Ksor H' Bách Diệp      | Nữ        | 08/03/2011 | Gia-rai | Trường TH - THCS Nơ Trang Gùh     | 1    | 51        |
| 3   | 10A08 | HS1015015179      | Nguyễn Thị Minh Phương | Nữ        | 12/05/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 51        |
| 4   | 10A08 | HS1015199049      | Đào Nguyễn Thái Trinh  | Nữ        | 16/06/2011 | Kinh    | THCS Hùng Vương                   | 0    | 50        |
| 5   | 10A08 | HS1014746826      | Nguyễn Ngọc Bảo Trân   | Nữ        | 22/03/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50        |

|     |       |                   |                       |           |            |         |                                                |      |              |
|-----|-------|-------------------|-----------------------|-----------|------------|---------|------------------------------------------------|------|--------------|
| 6   | 10A08 | HS1014869553      | Huỳnh Thị Như Quỳnh   | Nữ        | 27/01/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 48           |
| 7   | 10A08 | HS1014158141      | Lý Thị Hương          | Nữ        | 20/09/2011 | Dao     | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 47           |
| 8   | 10A08 | HS1014813695      | Võ Bích Trâm          | Nữ        | 25/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 47           |
| 9   | 10A08 | HS1014158160      | Adrong Phạm Pi Tơ     | Nam       | 03/09/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46           |
| 10  | 10A08 | HS1014813608      | Quách Thị Hậu Phương  | Nữ        | 19/03/2011 | Mường   | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 1    | 46           |
| 11  | 10A08 | HS1014158264      | Rcăm H' Tuyết         | Nữ        | 22/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46           |
| 12  | 10A08 | HSH26241879000015 | Nguyễn Thị Diệu Linh  | Nữ        | 12/07/2011 | Kinh    | TH-THCS Hoàng Hoa Thám                         | 1    | 46           |
| 13  | 10A08 | HS1015015095      | Trần Bảo An           | Nam       | 11/02/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                             | 1    | 46           |
| 14  | 10A08 | HS1014746760      | Trương Minh Hiếu      | Nam       | 22/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 45           |
| 15  | 10A08 | HS1014746781      | Nguyễn Tú Quyền       | Nữ        | 07/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 45           |
| 16  | 10A08 | HS1014847773      | Hoàng Thị Ngọc Thuý   | Nữ        | 28/02/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                             | 0    | 45           |
| 17  | 10A08 | HS1014746827      | Ngô Mai Duyên         | Nữ        | 26/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 45           |
| 18  | 10A08 | HS1014813613      | Trần Thị Thủy         | Nữ        | 25/03/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 19  | 10A08 | HS1014158227      | Hoàng Danh Ngọc       | Nam       | 23/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 45           |
| 20  | 10A08 | HS1014746769      | Bùi Tuấn Đạt          | Nam       | 28/02/2011 | Mường   | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 44.5         |
| 21  | 10A08 | HS1014158173      | Ksor Ngăn Xuyên       | Nữ        | 21/10/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 44.5         |
| 22  | 10A08 | HS1014158149      | Niê H La Na           | Nữ        | 29/04/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 44.5         |
| 23  | 10A08 | HS1017371608      | Châu Hải Anh          | Nữ        | 03/05/2011 | Kinh    | THCS Chu Văn An                                | 0    | 43.5         |
| 24  | 10A08 | HS1014746729      | Đặng Bảo Tuệ          | Nữ        | 16/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5         |
| 25  | 10A08 | HS1014869578      | Cao Văn Vương         | Nam       | 09/08/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 43.5         |
| 26  | 10A08 | HS1014869515      | Bùi Trung Thành       | Nam       | 23/07/2011 | Mường   | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 43           |
| 27  | 10A08 | HS1014813615      | Đình Bảo Trần         | Nữ        | 04/10/2011 | Mường   | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 1    | 43           |
| 28  | 10A08 | HS1014746767      | H' Za Ri Miô          | Nữ        | 28/06/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 43           |
| 29  | 10A08 | HSH26242089000021 | H' Bức Mjao           | Nữ        | 07/07/2011 | Ê-đê    | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 43           |
| 30  | 10A08 | HS1014213723      | H Duky Ksor           | Nữ        | 04/06/2011 | Ê-đê    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 43           |
| 31  | 10A08 | HS1022125423      | Lê Trí Đức            | Nam       | 20/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43           |
| 32  | 10A08 | HSH26669001873    | Nguyễn Như Ý          | Nữ        | 11/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Đông Trà                           | 6.7  | 42           |
| 33  | 10A08 | HS1014869594      | Chu Đình Khôi         | Nam       | 08/10/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 42           |
| 34  | 10A08 | HS1014158229      | Niê H' Như            | Nữ        | 11/04/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 41.5         |
| 35  | 10A08 | HSH26242089000028 | H' Luyñ Adrong        | Nữ        | 09/11/2011 | Ê-đê    | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 41.5         |
| 36  | 10A08 | HS1014746807      | Su Ôn Adrong          | Nữ        | 16/04/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 41.5         |
| 37  | 10A08 | HS1014746751      | Niê Đức Hoàng         | Nam       | 03/11/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 39           |
| 38  | 10A08 | HS1014847810      | Châu Thị Thảo Vy      | Nữ        | 04/02/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                             | 6.65 | 39           |
| 39  | 10A08 | HS1014869589      | H - Mây Đa Niê        | Nữ        | 11/12/2011 | Gia-rai | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 38.5         |
| 40  | 10A08 | HS1014813758      | Vũ Chí Huy            | Nam       | 15/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn              | 6.05 | 37.5         |
| 41  | 10A08 | HS1014746820      | Y' Ka Phin Ksor       | Nam       | 09/09/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 36.5         |
| 42  | 10A08 | HS1013001094      | Kpă Y Jan             | Nam       | 19/03/2010 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 35.5         |
| 43  | 10A08 | HS1014158187      | Kpă H' Ne Ra          | Nữ        | 21/01/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 35.5         |
|     |       |                   |                       |           |            |         |                                                |      |              |
| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS                        | UTKK | Tổng<br>điểm |
| 1   | 10A09 | HS1014746709      | Bùi Tuấn Anh          | Nam       | 07/04/2011 | Mường   | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 51           |
| 2   | 10A09 | HS1015640685      | Mông Hoàng Thanh Trúc | Nữ        | 04/02/2011 | Tày     | THCS Hoàng Văn Thụ                             | 1    | 51           |
| 3   | 10A09 | HS1014830243      | Phùng Thị Ngọc Hạnh   | Nữ        | 19/03/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU                          | 0    | 50           |
| 4   | 10A09 | HS1014158245      | Lê Thị Như Tâm        | Nữ        | 11/01/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 50           |
| 5   | 10A09 | HS1014158146      | Lê Hoàng Thuý Linh    | Nữ        | 22/02/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 50           |
| 6   | 10A09 | HS1014746691      | Ngô Gia Vĩnh Khánh    | Nam       | 20/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 50           |
| 7   | 10A09 | HS1014813612      | Nguyễn Lê Minh Thùy   | Nữ        | 09/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 49           |
| 8   | 10A09 | HS1014213736      | Triệu Thị Anh Thư     | Nữ        | 04/03/2011 | Dao     | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 48           |
| 9   | 10A09 | HSH26241879000022 | Nguyễn Văn Hân        | Nam       | 14/06/2011 | Kinh    | TH-THCS Hoàng Hoa Thám                         | 1    | 48           |
| 10  | 10A09 | HS1014847823      | Nguyễn Thái Thùy Linh | Nữ        | 31/05/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                             | 1    | 47           |
| 11  | 10A09 | HS1014158233      | Đặng Thị Ngọc Hoa     | Nữ        | 07/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 47           |
| 12  | 10A09 | HS1023755270      | Phan Nguyễn Như Ý     | Nữ        | 22/09/2010 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 47           |
| 13  | 10A09 | HS1014158274      | Adrong H' My          | Nữ        | 23/10/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46           |

|    |       |                   |                         |     |            |         |                                                |      |      |
|----|-------|-------------------|-------------------------|-----|------------|---------|------------------------------------------------|------|------|
| 14 | 10A09 | HS1014158200      | Niê H' Ani              | Nữ  | 20/09/2011 | Ê-dê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46   |
| 15 | 10A09 | HS1014158209      | Kpă H' Bích             | Nữ  | 06/02/2011 | Gia-rai | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46   |
| 16 | 10A09 | HS1014813731      | Dương Thị Hằng Ni       | Nữ  | 21/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45   |
| 17 | 10A09 | HS1014847739      | Trần Thị Thu Phương     | Nữ  | 01/11/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                             | 0    | 45   |
| 18 | 10A09 | HS1014158158      | Nguyễn Bảo Thy          | Nữ  | 24/08/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                              | 0    | 45   |
| 19 | 10A09 | HS1014847607      | Nguyễn Thị Minh Châu    | Nữ  | 22/01/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                             | 0    | 45   |
| 20 | 10A09 | HS1014813610      | Trần Khương Phương Thảo | Nữ  | 02/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45   |
| 21 | 10A09 | HS1014869528      | Nguyễn Hà Huy Hoàng     | Nam | 12/01/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 45   |
| 22 | 10A09 | HS1014813753      | Hà Mạnh Duy             | Nam | 10/08/2011 | Tây     | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 1    | 44.5 |
| 23 | 10A09 | HSH26241339003130 | Trương Võ Khánh Thi     | Nữ  | 13/07/2011 | Mường   | Trường THCS Hùng Vương                         | 1    | 44.5 |
| 24 | 10A09 | HS1013865568      | Lưu Minh Thu            | Nữ  | 25/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 43.5 |
| 25 | 10A09 | HS1014746761      | Bùi Quốc Bảo            | Nam | 08/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5 |
| 26 | 10A09 | HS1014213734      | H' Saly Niê             | Nữ  | 10/01/2011 | Ê-dê    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 43   |
| 27 | 10A09 | HS1014813696      | Đinh Thị Bảo Trân       | Nữ  | 11/11/2011 | Mường   | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 1    | 43   |
| 28 | 10A09 | HS1014158224      | Kpă H' Ru Na            | Nữ  | 13/03/2011 | Ê-dê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 43   |
| 29 | 10A09 | HSH26242089000017 | H' Li Zi Niê            | Nữ  | 06/01/2011 | Ê-dê    | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 43   |
| 30 | 10A09 | HS1014048688      | Trần Tuấn Dũng          | Nam | 28/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 42.5 |
| 31 | 10A09 | HS1014813730      | Nguyễn Ngọc Bảo Nhi     | Nữ  | 25/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 42   |
| 32 | 10A09 | HS1014813698      | Lê Phạm Bảo Trang       | Nữ  | 06/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 42   |
| 33 | 10A09 | HS1014746796      | Nguyễn Thanh Tân        | Nam | 09/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 42   |
| 34 | 10A09 | HS1014213743      | Nay Y Việt              | Nam | 25/04/2011 | Ê-dê    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 41.5 |
| 35 | 10A09 | HS1014213725      | Đặng Sa Len Na          | Nữ  | 19/09/2011 | Dao     | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 41.5 |
| 36 | 10A09 | HSH26242089000032 | H' Blép Niê             | Nữ  | 05/09/2011 | Ê-dê    | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 41.5 |
| 37 | 10A09 | HS1014048686      | Y' Jim Mi Adrong        | Nam | 18/08/2011 | Ê-dê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 40.5 |
| 38 | 10A09 | HS1014746811      | H' Hiền Ry Niê          | Nữ  | 05/06/2011 | Ê-dê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 38.5 |
| 39 | 10A09 | HSH26242089000025 | H' Doanh Doanh Adrong   | Nữ  | 09/12/2011 | Ê-dê    | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 38.5 |
| 40 | 10A09 | HS1014213717      | Y E'van Ksor            | Nam | 19/02/2011 | Ê-dê    | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 37.5 |
| 41 | 10A09 | HS1014746818      | Phạm Hồng Thiên         | Nam | 25/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 5.25 | 35.5 |
| 42 | 10A09 | HS1014048690      | Ksor Lê Hen Ry          | Nam | 01/11/2010 | Gia-rai | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 34   |
| 43 | 10A09 | HS1014869588      | H' Zu En Ni Kpă         | Nữ  | 01/02/2010 | Gia-rai | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 1    | 33.5 |

| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên                | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS                        | UTKK | Tổng<br>điểm |
|-----|-------|-------------------|--------------------------|-----------|------------|---------|------------------------------------------------|------|--------------|
| 1   | 10A10 | HS1014813736      | Trần Tiến Quang          | Nam       | 29/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 2    | 52           |
| 2   | 10A10 | HS1014813777      | Trần Thị Hà Phương       | Nữ        | 29/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 50           |
| 3   | 10A10 | HS1014813652      | Nguyễn Thị Út Thương     | Nữ        | 21/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 50           |
| 4   | 10A10 | HS1014048664      | Nguyễn Hoàng Bảo Trân    | Nữ        | 22/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 50           |
| 5   | 10A10 | HS1014746719      | Nguyễn Thị Phương Trang  | Nữ        | 01/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 50           |
| 6   | 10A10 | HS1017530879      | Nguyễn Thị Thanh Tâm     | Nữ        | 27/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Trần Phú                           | 1    | 49           |
| 7   | 10A10 | HS1014746747      | Nguyễn Võ Cẩm Vy         | Nữ        | 14/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 49           |
| 8   | 10A10 | HS1014158138      | Nay H' Hải               | Nữ        | 08/04/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 48           |
| 9   | 10A10 | HS1014158136      | Ksor H' Di               | Nữ        | 25/09/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 48           |
| 10  | 10A10 | HS1014932493      | Trương Thị Mai Trang     | Nữ        | 15/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 48           |
| 11  | 10A10 | HS1014813718      | H' Bảo Trân Hmők         | Nữ        | 21/03/2011 | Ê-đê    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 1    | 48           |
| 12  | 10A10 | HS1014869534      | Nguyễn Mai Trúc          | Nữ        | 17/10/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU                          | 0    | 47           |
| 13  | 10A10 | HS1014813755      | Nguyễn Quý Ngọc Hân      | Nữ        | 25/11/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 47           |
| 14  | 10A10 | HS1014048669      | Trương Ngọc Nguyên Thịnh | Nam       | 10/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 47           |
| 15  | 10A10 | HS1014813771      | Trương Hoàng Hạnh Ngân   | Nữ        | 29/11/2011 | Tày     | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 1    | 46           |
| 16  | 10A10 | HS1014158242      | H' Kiều Ksor             | Nữ        | 01/08/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 46           |
| 17  | 10A10 | HSH26242089000006 | Bùi Quốc Việt            | Nam       | 20/03/2011 | Mường   | Trường TH-THCS Đam San                         | 1    | 46           |
| 18  | 10A10 | HS1014893960      | Nguyễn Thị Thảo Nguyên   | Nữ        | 30/04/2011 | Kinh    | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm                  | 1    | 46           |
| 19  | 10A10 | HS1014813750      | Huỳnh Ngọc Hải Đăng      | Nam       | 29/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 46           |
| 20  | 10A10 | HS1014813647      | Nguyễn Thị Thu Tâm       | Nữ        | 15/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 21  | 10A10 | HS1014813659      | Nguyễn Thị Phương Uyên   | Nữ        | 14/06/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 22  | 10A10 | HS1014813625      | Nguyễn Ngọc Ánh          | Nữ        | 28/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 23  | 10A10 | HS1014746757      | Nguyễn Trần Thảo Ly      | Nữ        | 19/05/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 45           |
| 24  | 10A10 | HS1014813596      | Ngô Tùng Lâm             | Nam       | 24/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 25  | 10A10 | HS1014813636      | Võ Trọng Khải            | Nam       | 09/05/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 26  | 10A10 | HS1021201351      | Nguyễn Anh Khoa          | Nam       | 09/01/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 27  | 10A10 | HS1014813780      | Lê Văn Phúc Thịnh        | Nam       | 19/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 45           |
| 28  | 10A10 | HS1014813772      | Hoàng Kim Ngân           | Nữ        | 08/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 43.5         |
| 29  | 10A10 | HS1014813782      | Đặng Thị Minh Thu        | Nữ        | 17/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 43.5         |
| 30  | 10A10 | HS1014746718      | Nguyễn Trần Khánh Ngọc   | Nữ        | 19/12/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5         |
| 31  | 10A10 | HS1014048675      | Nguyễn Thị Thanh Trúc    | Nữ        | 13/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5         |
| 32  | 10A10 | HS1014869595      | Nguyễn Quốc Duy          | Nam       | 09/08/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 43.5         |
| 33  | 10A10 | HS1014746797      | Cao Gia Huy              | Nam       | 04/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 0    | 43.5         |
| 34  | 10A10 | HS1014746819      | Adrong Niê Hành          | Nữ        | 15/01/2011 | Ê-đê    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 1    | 43           |
| 35  | 10A10 | HS1017530972      | Phạm Thị Sơn Anh         | Nữ        | 28/11/2011 | Kinh    | Trường THCS Trần Phú                           | 0    | 42           |
| 36  | 10A10 | HS1014813685      | Trần Lâm Lan Nhi         | Nữ        | 28/08/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 42           |
| 37  | 10A10 | HS1014869559      | Lê Hùng Anh              | Nam       | 03/12/2011 | Kinh    | THCS Nguyễn Văn Trỗi                           | 0    | 42           |
| 38  | 10A10 | HS1014813585      | Ngô Tùng Dương           | Nam       | 24/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn                     | 0    | 42           |
| 39  | 10A10 | HS1014813770      | Nguyễn Bảo Nam           | Nam       | 01/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn              | 6.1  | 42           |
| 40  | 10A10 | HS1014213733      | Ksor H' Quỳnh            | Nữ        | 06/05/2011 | Gia-rai | TRƯỜNG PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN EA HLEO | 1    | 41.5         |
| 41  | 10A10 | HS1014158153      | Nay Y Rey Ny             | Nam       | 09/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 38.5         |
| 42  | 10A10 | HS1014158212      | Niê Y Ly Doanh           | Nam       | 24/02/2010 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 38.5         |
| 43  | 10A10 | HS1014158206      | Nay Y Bôrin              | Nam       | 20/12/2009 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 37.5         |
| 44  | 10A10 | HS1014158159      | Niê Y Tim                | Nam       | 14/04/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                              | 1    | 37.5         |
| 45  | 10A10 | HS1014048667      | Nguyễn Văn Bình          | Nam       | 27/11/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền               | 5.3  | 36.5         |

| STT | Lớp   | Mã học sinh       | Họ và tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Trường<br>THCS/ TH&THCS           | UTKK | Tổng<br>điểm |
|-----|-------|-------------------|-----------------------|-----------|------------|---------|-----------------------------------|------|--------------|
| 1   | 10A11 | HS1015015254      | Hoàng Thị Anh Thư     | Nữ        | 04/06/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 51           |
| 2   | 10A11 | HS1014847749      | Hoàng Thị Như Quỳnh   | Nữ        | 22/06/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0.5  | 50.5         |
| 3   | 10A11 | HS1014813626      | Nguyễn Lâm Tuệ Châu   | Nữ        | 24/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 4   | 10A11 | HSH26242089000007 | Nguyễn Thương Thảo    | Nữ        | 24/08/2011 | Kinh    | Trường TH-THCS Đam San            | 0    | 50           |
| 5   | 10A11 | HS1014746696      | Phạm Nguyễn Anh Thư   | Nữ        | 14/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 6   | 10A11 | HS1014813651      | Hồ Nguyễn Ái Thương   | Nữ        | 03/07/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 50           |
| 7   | 10A11 | HS1014746690      | Trịnh Hoàng Duy       | Nam       | 08/07/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 50           |
| 8   | 10A11 | HS1014813637      | Phạm Năng Quốc Khánh  | Nam       | 28/09/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 49           |
| 9   | 10A11 | HS1014813774      | Bùi Trần Thảo Nguyên  | Nữ        | 14/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 48           |
| 10  | 10A11 | HS1014746752      | Võ Thị Bảo Trâm       | Nữ        | 21/10/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 48           |
| 11  | 10A11 | HSH26669000585    | Lê Trương An Nguyên   | Nam       | 12/05/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai            | 1    | 48           |
| 12  | 10A11 | HS1018947484      | Mã Thị Ngọc Hân       | Nữ        | 09/01/2011 | Nùng    | TRƯỜNG THCS BẾ VĂN ĐÀN            | 1    | 47           |
| 13  | 10A11 | HS1019124240      | Lê Nguyễn Tường Vi    | Nữ        | 26/02/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 47           |
| 14  | 10A11 | HS1014746746      | Nguyễn Lê Yến Vy      | Nữ        | 12/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 47           |
| 15  | 10A11 | HS1014158252      | Nay H' Uyên Mi        | Nữ        | 23/12/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 46           |
| 16  | 10A11 | HS1014158240      | H' Sen Ksor           | Nữ        | 01/08/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 46           |
| 17  | 10A11 | HS1014158148      | Y Rôva Mlô            | Nam       | 27/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 46           |
| 18  | 10A11 | HS1013975051      | Trần Thị Hoài Yến     | Nữ        | 01/05/2011 | Kinh    | THCS Chu Văn An                   | 1    | 46           |
| 19  | 10A11 | HS1014746740      | Phạm Uyên Nhi         | Nữ        | 21/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 46           |
| 20  | 10A11 | HSH26669000610    | Nguyễn Đình Đức       | Nam       | 20/01/2011 | Kinh    | Trường TH -THCS Lê Lai            | 1    | 46           |
| 21  | 10A11 | HS1015015117      | Đoàn Việt Dũng        | Nam       | 02/02/2011 | Kinh    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 46           |
| 22  | 10A11 | HS1014158244      | Niê H' Lư             | Nữ        | 18/07/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 46           |
| 23  | 10A11 | HS1014746764      | Hồ Thị Thúy Lan       | Nữ        | 06/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 24  | 10A11 | HS1014746758      | Trần Cẩm Tú           | Nữ        | 14/02/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 25  | 10A11 | HS1014746702      | Từ Phạm Bảo An        | Nữ        | 27/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 45           |
| 26  | 10A11 | HS1014847594      | Phạm Nguyễn Hà Anh    | Nữ        | 28/05/2011 | Kinh    | THCS Lê Hồng Phong                | 0    | 45           |
| 27  | 10A11 | HS1014813748      | Phạm Trần Gia Bảo     | Nam       | 11/04/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 45           |
| 28  | 10A11 | HS1014158143      | Đặng Bảo Khang        | Nam       | 06/06/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                 | 0    | 45           |
| 29  | 10A11 | HS1014158234      | Mlô Y Fa Ny           | Nam       | 05/03/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 44.5         |
| 30  | 10A11 | HS1014813653      | Lê Hoàng Thu Lê Thủy  | Nữ        | 07/10/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 43.5         |
| 31  | 10A11 | HS1014746791      | Đỗ Hải Quỳnh          | Nữ        | 24/01/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 43.5         |
| 32  | 10A11 | HS1014746749      | Dương Hoài Kiều Diễm  | Nữ        | 05/08/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 43.5         |
| 33  | 10A11 | HS1014813611      | Vũ Ngọc Hoàng Thiên   | Nam       | 10/12/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 43.5         |
| 34  | 10A11 | HS1014048678      | Trịnh Lý Gia Huy      | Nam       | 17/04/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 42.5         |
| 35  | 10A11 | HS1017386758      | Trần Nguyễn Kim Duyên | Nữ        | 16/07/2011 | Kinh    | Trường THCS Y Jút                 | 0    | 42           |
| 36  | 10A11 | HS1014746783      | Phạm Thị Thảo         | Nữ        | 29/12/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Ngô Quyền  | 0    | 42           |
| 37  | 10A11 | HS1014813752      | Hoàng Quốc Đạt        | Nam       | 08/02/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 6.35 | 42           |
| 38  | 10A11 | HS1014813582      | Lê Viết Gia Bảo       | Nam       | 03/05/2011 | Kinh    | Trung học cơ sở Lê Quý Đôn        | 0    | 42           |
| 39  | 10A11 | HS1014158217      | Nay H' Hạnh           | Nữ        | 18/12/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 40.5         |
| 40  | 10A11 | HS1014158154      | Nay Kiều Cao Oanh     | Nữ        | 26/06/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 40           |
| 41  | 10A11 | HS1015015225      | Kpă H' Chung          | Nữ        | 17/10/2011 | Ê-đê    | TRƯỜNG THCS LÊ LỢI                | 1    | 40           |
| 42  | 10A11 | HS1014158248      | Kpă Y Thơ             | Nam       | 17/11/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 38.5         |
| 43  | 10A11 | HS1014158277      | Niê Y Bi Da           | Nam       | 24/05/2011 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 38.5         |
| 44  | 10A11 | HS1014813648      | Lê Thanh Tâm          | Nam       | 17/06/2011 | Kinh    | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn | 5.45 | 37.5         |
| 45  | 10A11 | HS1013001186      | Kpă Y Za Kôp          | Nam       | 04/03/2010 | Ê-đê    | Trường THCS Y Jút                 | 1    | 36.5         |